

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2007

### NGHỊ ĐỊNH

**về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ  
 phục vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam  
 ban hành kèm theo Nghị định số 54/CP  
 ngày 07 tháng 8 năm 1995 của Chính phủ (208)**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày  
 30 tháng 12 năm 1981; Luật sửa đổi bổ  
 sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân  
 sự ngày 21 tháng 12 năm 1990; Luật sửa  
 đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa  
 vụ quân sự ngày 22 tháng 6 năm 1994  
 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
 Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 14 tháng 6  
 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc  
 phòng,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều**

của Điều lệ phục vụ của hạ sĩ quan, binh  
 sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam (ban  
 hành kèm theo Nghị định số 54/CP ngày  
 07 tháng 8 năm 1995 của Chính phủ)  
 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2  
 như sau:

“2. Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được chia  
 thành quân nhân dự bị hạng một và quân  
 nhân dự bị hạng hai:

a) Quân nhân dự bị hạng một gồm:

Hạ sĩ quan, binh sĩ đã phục vụ tại  
 ngũ đủ thời hạn hoặc trên thời hạn quy  
 định; hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ trước  
 thời hạn, nhưng đã phục vụ tại ngũ trên  
 06 tháng; hạ sĩ quan, binh sĩ đã trải qua  
 chiến đấu; nam quân nhân dự bị hạng hai

đã trải qua huấn luyện tập trung đủ 06 tháng.

b) Quân nhân dự bị hạng hai gồm:

Hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn nhưng đã phục vụ tại ngũ dưới 06 tháng; công dân nam chưa phục vụ tại ngũ từ 26 tuổi trở lên được chuyển sang ngạch dự bị; công dân nữ đã đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Điều 4 của Luật Nghĩa vụ quân sự”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị ở mỗi hạng được chia thành hai nhóm:

Nhóm A: gồm những công dân nam đến hết 35 tuổi; công dân nữ đến hết 30 tuổi;

Nhóm B: gồm những công dân nam từ 36 tuổi đến hết 45 tuổi; công dân nữ từ 31 tuổi đến hết 40 tuổi”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**Điều 6.**

1. Cấp bậc quân hàm và chức vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định như sau:

a) Binh nhì, binh nhất: Chiến sĩ;

b) Hạ sĩ: Phó Tiểu đội trưởng;

c) Trung sĩ: Tiểu đội trưởng;

d) Thượng sĩ: Phó Trung đội trưởng.

2. Cấp bậc quân hàm và chức vụ tương đương với chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**Điều 8.** Hạ sĩ quan, binh sĩ vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật của Nhà nước bị xử phạt theo Điều lệnh quản lý bộ đội của Quân đội nhân dân Việt Nam và pháp luật của Nhà nước”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**Điều 16.** Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng các chế độ theo Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 30 tháng 12 năm 1981; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 21 tháng 12 năm 1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 22 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005 và chế độ, chính sách quy định tại các Nghị định của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Được đảm bảo cung cấp kịp thời tiêu chuẩn vật chất hậu cần theo quy định tại Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ.

2. Từ năm thứ hai trở đi được đi phép.

3. Khoản phụ cấp thêm từ tháng thứ 19 và tháng thứ 25 trở đi thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 122/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ.

4. Được tính nhân khẩu trong gia đình khi gia đình được cấp hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác.

5. Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

6. Được ưu tiên mua vé đi lại bằng các phương tiện giao thông thuộc các thành phần kinh tế.

7. Được ưu đãi về bưu phí theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

**“Điều 17.** Hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 122/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18.** Hạ sĩ quan, binh sĩ có thời hạn phục vụ tại ngũ 24 tháng khi xuất ngũ được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 122/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ”.

8. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Bãi bỏ Điều 19 quy định về nghĩa vụ lao động công ích”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20.** Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, gia đình được trợ cấp như sau:

1. Đối với quân nhân dự bị hạng 1:

a) Quân nhân dự bị hạng 1 đang hưởng tiền lương, tiền công thì gia đình được

hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng hệ số 0,05 so với mức tiền lương tối thiểu;

b) Quân nhân dự bị hạng 1 không hưởng tiền lương, tiền công thì gia đình được hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng hệ số 0,1 so với mức tiền lương tối thiểu.

2. Đối với quân nhân dự bị hạng 2:

a) Quân nhân dự bị hạng 2 đang hưởng tiền lương, tiền công thì gia đình được hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng hệ số 0,025 so với mức tiền lương tối thiểu;

b) Quân nhân dự bị hạng 2 không hưởng tiền lương, tiền công thì gia đình được hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng hệ số 0,05 so với mức tiền lương tối thiểu”.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tân Dũng